| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2024/HS-PT
Ngày: 08-4-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phước Hội

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13/3/2024; ngày 01/4/2024; ngày 08/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2023/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Ngọc T (T), sinh năm 1992; HKTT: ấp B, xã Tân K, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Tr và bà Đặng Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 11/6/2023; Tạm giam: Ngày 17/6/2023; Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Viện kiểm sát không kháng nghị.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc T nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán cho người nghiện khác, bị cáo T mua của một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực làng hoa Tp. S một bịch ma túy dạng nắp kẹp với giá 200.000 đồng rồi bị cáo T mang về chia nhỏ một phần ma túy vào trong ống hút nhựa, phần còn lại tiếp tục để trong bịch nylong dạng nắp kẹp rồi cất giữ

trong người. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/6/2023, bị cáo T đến cơ sở làm bánh in gần nhà thuộc ấp B, xã Tân K, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để làm bánh in. Trước khi vào cơ sở làm bánh in, bị cáo T mang một đoạn ống hút nhựa chứa ma túy và bịch ma túy dạng nắp kẹp đã cất giấu trước đó để xuống gốc me đối diện cơ sở bánh in rồi đi vào làm bánh.

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên anh Nguyễn Văn H sử dụng số thuê bao 0588.879.166 gọi vào số thuê bao 0939.330.656 của bị cáo T hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì bị cáo T đồng ý và hẹn anh H đến khu vực gần nhà của bị cáo T để nhận ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh H điều khiển xe đến nhà của anh Lê Văn V cùng ngụ xã H, huyện L rủ đi lấy tiền của bị cáo T ở xã Tân K thì anh V đồng ý. Anh V không hùn tiền mua ma túy cũng không biết anh H đi mua ma túy, khi nghe anh H rủ đi lấy tiền ở Tân K thì anh V lên xe cho anh H chở đến xã Tân K.

Đến khoảng 15 giờ 23 phút ngày 11/6/2023, anh H và anh V đến gần nhà của bị cáo T thuộc ấp B, xã Tân K, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để mua ma túy. Anh H điện thoại cho bị cáo T thông báo đã tới gần nhà của bị cáo T, sau khi nghe điện thoại của anh H, bị cáo T đi ra gốc me nơi cất giấu ma túy để lấy ma túy bỏ vào túi quần sọt đen phía trước bên phải rồi bị cáo T đi bộ về hướng nhà của bị cáo T. Khi đến trước cửa của ấp B, xã Tân K, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo T gặp anh H và anh V đến, anh H đưa cho bị cáo T 300.000 đồng (Một tờ mệnh giá 100.000 đồng, một tờ mệnh giá 200.000 đồng) tiền mua ma túy rồi bị cáo T đưa cho anh H một đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu có quấn băng keo màu đen bên ngoài thì bị Công an huyện L phối hợp Công an xã Tân K bắt quả tang và thu giữ:

- Trên người của anh Nguyễn Văn H: Một đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy, bên ngoài có quấn băng keo màu đen, được niêm phong theo quy định, ký hiệu "A".

- Trên người của bị cáo Nguyễn Ngọc T: 01 bịch nylong dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, chứa những hạt tinh thể rắn, nghi là ma túy bên trong túi quần phía trước bên phải, được niêm phong theo quy định, ký hiệu "B"; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu "C"; số tiền 300.000 đồng, trong đó có một tờ mệnh giá 100.000 đồng, một tờ mệnh giá 200.000 đồng trong túi quần bên trái, được niêm phong theo quy định, ký hiệu "D".

Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Ngọc T thu giữ: 01 cuộn băng keo màu đen, trên bàn gỗ nhà bếp; 01 cuộn băng keo màu đen, phía trên thùng sắt; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn một đầu, bên trong thùng sắt; 01 đoạn thủy tinh có một đầu hình phễu, bên trong thùng sắt; 01 bịch nylong hàn kín ba cạnh, bên trong thùng sắt; 14 đoạn ống thủy tinh, bên trong thùng sắt; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn một đầu, trên nền gạch; 01 bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng, trên nền gạch; 01 bình gas mini có gắn đầu khò; 01 bình nhựa, có nắp khoét hai lổ gắn 02 đoạn ống hút màu trắng, trong ổ gà phía sau nhà.

Kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong 01 ống hút màu trắng hàn kín hai đầu, bên ngoài có quấn băng keo màu đen thu giữ của anh Nguyễn Văn H, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu "A", gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,011gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylong dạng nắp kẹp có viền màu đỏ kẹp kín thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T, được niêm phong trong bao thư ghi kí hiệu "B", gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,098gam, loại Methamphetamine.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo Nguyễn Ngọc T thể hiện: Vào lúc 13 giờ 06 phút, lúc 14 giờ 47 phút, 15 giờ 23 phút, 15 giờ 25 phút ngày 11/6/2023, số thuê bao 0588.879.166 của anh Nguyễn Văn H có gọi đến số thuê bao 0939.330.656 của bị cáo Nguyễn Ngọc T với thời lượng tương ứng là 40 giây, 49 giây, 28 giây. Qua điều tra, bị cáo T thừa nhận các cuộc gọi trên là do anh H gọi để giao dịch mua bán ma túy với bị cáo T.

Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, anh Nguyễn Văn H và anh Lê Văn L đang ngồi uống cà phê thì anh H có nhu cầu sử dụng ma túy nên anh H sử dụng số thuê bao 0588.879.166 gọi vào số thuê bao 0939.330.656 của bị cáo Nguyễn Ngọc T, anh H nói "Còn đồ không anh, em lấy ba trăm" có nghĩa là anh H hỏi còn ma túy không, bán 300.000 đồng tiền ma túy thì bị cáo T đồng ý và hẹn giao ma túy tại Cầu Đình thuộc xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, anh L chỉ thấy anh H điện thoại chứ không biết gọi cho ai, nội dung gì. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, anh H chở anh L đến Cầu Đình để gặp bị cáo T mua ma túy. Khi gặp bị cáo T, anh H đưa cho bị cáo T số tiền 300.000 đồng thì bị cáo T kêu anh H đi theo bị cáo T. Khi vừa xuống đường đal thì bị cáo T dùng tay chỉ chổ để ma túy được gói bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Do anh H đang điều khiển xe, nên anh H kêu anh L đang ngồi phía sau xuống xe để nhặt lên đưa cho anh H. Anh L nhặt lên đưa cho anh H mở ra thì anh H và anh L thấy ma túy đá bên trong nên anh H mang về sử dụng một mình. Hiện bị cáo T không thừa nhận bán ma túy cho anh H trong lần phạm tội này. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Văn H và anh Lê Văn L, biên bản đối chất giữa bị cáo T và anh H cùng biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo T thì có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T có bán ma túy cho anh H trong lần phạm tội này.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo T thể hiện: Vào lúc 19 giờ 30 phút lúc 20 giờ 53 phút, lúc 20 giờ 55 phút ngày 10/6/2023, số thuê bao 0588.879.166 của anh Nguyễn Văn H có gọi đến số thuê bao 0939.330.656 của bị cáo T với thời lượng lần lượt là 13 giây, 38 giây, 20 giây.

Tại bản án số 71/2023/HS-ST ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b, khoản 2; Điều 251, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm vụ án: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2; Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cung cấp giấy tờ có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền, xác nhận ông Nguyễn Văn Th, bà Phạm Thị B là ông, bà nội của bị cáo có công với cách mạng và được Nhà nước công nhận Huân huy chương và giấy khen, bằng khen của chị Nguyễn Thị Kim D là chị ruột của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra bị cáo không cung cấp tình tiết nào khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa một phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo từ 03 đến 06 tháng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, để có điều kiện cải tạo tốt sớm về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận vào ngày 11/6/2023, bị cáo T bán ma túy cho anh H tại trước cửa nhà số 104, ấp B, xã Tân K, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì bị bắt quả tang. Còn ngày 10/6/2023, bị cáo T bán ma túy cho anh H tại Cầu Đình thuộc xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo T không thừa nhận. Căn cứ vào lời khai của người làm chứng là anh H và anh L, biên bản đối chất giữa bị cáo T và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, cùng biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo T, án sơ thẩm nhận định hành vi của bị cáo T có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T có bán ma túy cho anh H trong lần phạm tội này. Tổng cộng bị cáo T bán ma túy cho anh H hai lần với tổng số tiền bán ma túy là 600.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên anh Nguyễn Văn H sử dụng số thuê bao 0588.879.166 gọi vào số thuê bao 0939.330.656 của bị

cáo T hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì bị cáo T đồng ý và hẹn anh H đến khu vực gần nhà của bị cáo T để nhận ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh H điều khiển xe đến nhà của anh Lê Văn V cùng ngụ xã Hội A, huyện L rủ đi lấy tiền của bị cáo T ở xã Tân K thì anh V đồng ý. Anh V không hùn tiền mua ma túy cũng không biết anh H đi mua ma túy, khi nghe anh H rủ đi lấy tiền ở Tân K thì anh V lên xe cho anh H chở đến xã T.

Đến khoảng 15 giờ 23 phút ngày 11/6/2023, anh H và anh V đến gần nhà của bị cáo T thuộc ấp B, xã Tân K, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để mua ma túy. Anh H điện thoại cho bị cáo T thông báo đã tới gần nhà của bị cáo T, sau khi nghe điện thoại của anh H, bị cáo T đi ra gốc me nơi cất giấu ma túy để lấy ma túy bỏ vào túi quần sọt đen phía trước bên phải rồi bị cáo T đi bộ về hướng nhà của bị cáo T. Khi đến trước cửa của ấp B, xã Tân K, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo T gặp anh H và anh V đến, anh H đưa cho bị cáo T 300.000 đồng (một tờ mệnh giá 100.000 đồng, một tờ mệnh giá 200.000 đồng) tiền mua ma túy rồi bị cáo T đưa cho anh H một đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu có quấn băng keo màu đen bên ngoài thì bị Công an huyện L phối hợp Công an xã Tân K bắt quả tang và thu giữ:

- Trên người của anh Nguyễn Văn H: Một đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy, bên ngoài có quấn băng keo màu đen, được niêm phong theo quy định, ký hiệu "A".

- Trên người của bị cáo Nguyễn Ngọc T: 01 bịch nylong dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, chứa những hạt tinh thể rắn, nghi là ma túy bên trong túi quần phía trước bên phải, được niêm phong theo quy định, ký hiệu "B"; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu "C"; số tiền 300.000 đồng, trong đó có một tờ mệnh giá 100.000 đồng, một tờ mệnh giá 200.000 đồng trong túi quần bên trái, được niêm phong theo quy định, ký hiệu "D".

Theo kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong 01 ống hút màu trắng hàn kín hai đầu, bên ngoài có quấn băng keo màu đen thu giữ của anh Nguyễn Văn H, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu "A", gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,011gam, loại Methamphetamine và theo kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylong dạng nắp kẹp có viền màu đỏ kẹp kín thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T, được niêm phong trong bao thư ghi kí hiệu "B", gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,098gam, loại Methamphetamine.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo Nguyễn Ngọc T thể hiện: Vào lúc 13 giờ 06 phút, lúc 14 giờ 47 phút, lúc 15 giờ 23 phút, lúc 15 giờ 25 phút ngày 11/6/2023, số thuê bao 0588.879.166 của anh Nguyễn Văn H có gọi đến số thuê bao 0939.330.656 của bị cáo Nguyễn Ngọc T với thời lượng tương ứng là 40 giây, 49 giây, 28 giây. Qua điều tra, bị cáo T thừa nhận các cuộc gọi trên là do anh H gọi để giao dịch mua bán ma túy với bị cáo T.

Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, anh Nguyễn Văn H và anh Lê Văn L đang ngồi uống cà phê thì anh

H có nhu cầu sử dụng ma túy nên anh H sử dụng số thuê bao 0588.879.166 gọi vào số thuê bao 0939.330.656 của bị cáo Nguyễn Ngọc T, anh H nói "còn đồ không anh, em lấy ba trăm" có nghĩa là anh H hỏi còn ma túy không, bán 300.000 đồng tiền ma túy thì bị cáo T đồng ý và hẹn giao ma túy tại Cầu Đình thuộc xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, anh L chỉ thấy anh H điện thoại chứ không biết gọi cho ai, nội dung gì. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, anh H chở anh L đến Cầu Đình để gặp bị cáo T mua ma túy. Khi gặp bị cáo T, anh H đưa cho bị cáo T số tiền 300.000 đồng thì bị cáo T kêu anh H đi theo bị cáo T. Khi vừa xuống đường đal thì bị cáo T dùng tay chỉ chổ để ma túy được gói bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 5.000đồng. Do anh H đang điều khiển xe, nên anh H kêu anh L đang ngồi phía sau xuống xe để nhặt lên đưa cho anh H. Anh L nhặt lên đưa cho anh  mở ra thì anh H và anh L thấy ma túy đá bên trong nên anh H mang về sử dụng một mình. Hiện bị cáo T không thừa nhận bán ma túy cho anh H trong lần phạm tội này, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn H và anh Lê Văn L, biên bản đối chất giữa bị cáo T và anh H cùng biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo T thì có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T có bán ma túy cho anh H trong lần phạm tội này và theo biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo T thể hiện: Vào lúc 19 giờ 30 phút lúc 20 giờ 53 phút, lúc 20 giờ 55 phút ngày 10/6/2023, số thuê bao 0588.879.166 của anh Nguyễn Văn H có gọi đến số thuê bao 0939.330.656 của bị cáo T với thời lượng lần lượt là 13 giây, 38 giây, 20 giây.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người. Việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo chẳng những gây tổn hại cho sức khỏe của bị cáo mà còn tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm móng, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện thì bị bắt quả tang nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo cấu thành tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm b, khoản 2; Điều 251, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đưa bị cáo ra xét xử là phù hợp và cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương nói riêng.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cung cấp giấy tờ có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền, xác nhận ông Nguyễn Văn Th, bà Phạm Thị B là ông, bà nội của bị cáo có công với cách mạng và được Nhà nước công nhận Huân huy chương và giấy khen, bằng khen của chị Nguyễn Thị Kim D là chị ruột của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa một phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T (T). Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (T) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (T) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11/6/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T (T) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện L (03 bản);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- CQCSĐT CA huyện L;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Phước Hội**